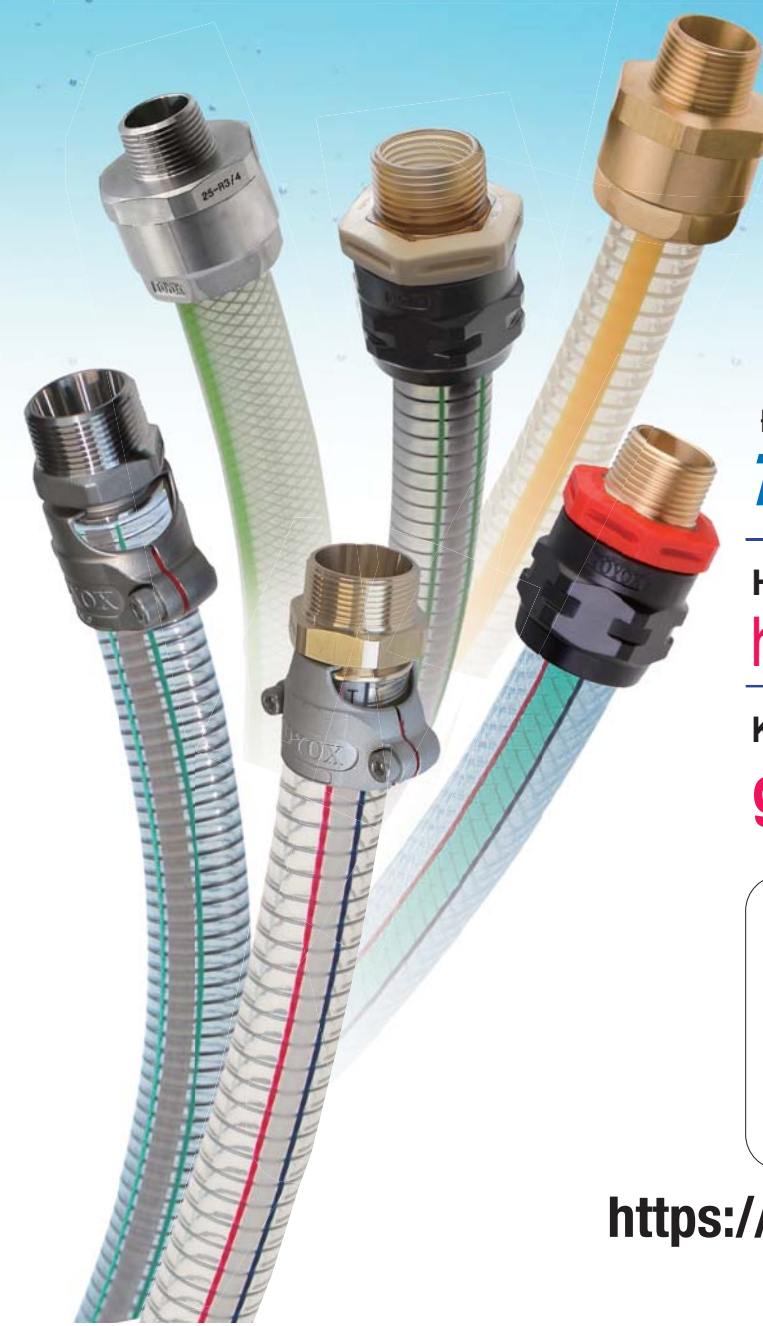


Bộ ống mềm kèm đầu nối hoàn chỉnh
Tiêu chuẩn hóa thao tác
và tiết kiệm điện năng
Hose Couplings

MỚI Trọng lượng nhẹ, nhỏ gọn
TOYOCONNECTOR[®]-LIGHT



HYBRID Reusable

Đầu nối chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX
TOYOCONNECTOR[®] Series

Hao hụt áp suất thấp cho phép
hiệu quả tiết kiệm điện năng cao
Không bị tuột ống hoặc rò rỉ chất dẫn,
giảm sự cố sản xuất

☉ Để giải đáp thắc mắc và đặt hàng: _____

<https://vietnam.toyox-hose.com>

警告 Warning 경고
侵害权益的仿冒品，将受到法律的严惩。
Hàng giả vi phạm quyền lợi của chúng tôi sẽ bị nghiêm trị theo pháp luật.
권리침해한 모방품은 법령하에 엄격하게 처벌됩니다.
権利侵害した模倣品は、法のもとで厳しく罰せられます。

我司在日本、中国等亚洲国家已注册或申请了商品的专利权、设计权、实用新技术、商标权。
Sản phẩm của chúng tôi đã được đăng ký/nộp đơn xin quyền sở hữu bằng sáng chế, thiết kế, mô hình tiện ích và nhãn hiệu tại Nhật Bản, Trung Quốc và châu Á.
일본, 중국, 아시아에서 당사의 상품은 특허·의장·실용신안·상표의·소유권을 등록 또는 출원했습니다.
日本、中国、アジアにおいて当社の商品は、特許・意匠・実用新案・商標の所有権を登録済みないしは出願済みです。

Sản phẩm mới được khuyến nghị

HYBRID Kết hợp cấu trúc ngăn rò rỉ và tuốt ống + cấu trúc dễ lắp đặt

Đầu nối chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX

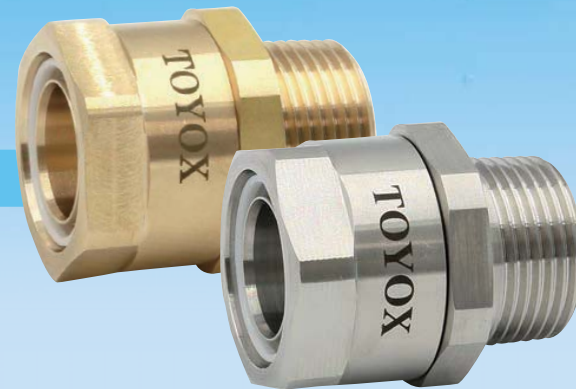
HYBRID **RoHS2** **TOYOCONNECTOR-LIGHT**® Loại ren **MỚI**

Đầu nối chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX

HYBRID **RoHS2** **TOYOCONNECTOR**® Loại ren Đầu nối chuyên dụng trong nhà

Loại TC2-B
Đồng thau

Dành cho đường ống nước/dầu/khí



Loại TC2-S
Thép không gỉ

Dành cho đường ống nước/dầu/khí/hóa chất

⚠ Hạn chế các ống mềm tương thích. Đối với ống mềm tương thích, hãy kiểm tra trang 5-6.

Loại TC3-PC
Nhựa

Đối với đường ống hóa chất/nước tinh khiết

Không thể sử dụng dung môi hữu cơ/ không thể tái sử dụng

⚠ Trong quá trình lắp đặt, không dùng chất bit kín ren dạng lỏng chứa dung môi.



Point
Trọng lượng nhẹ

Point
Nhỏ gọn

Point
Màng sóng có thể tái sử dụng 3 lần
(※) Có điều kiện

Point
Có thể sử dụng mô lét

Point
Có thể sử dụng cho đường ống trong không gian hẹp

Point
Chống axit và kiềm

Point
Không bị ion kim loại hòa tan vào chất dẫn

Point
Trọng lượng nhẹ

Point 1 Trọng lượng nhẹ và nhỏ gọn để dễ dàng lắp đặt ngay cả trong không gian hẹp!

- Nhẹ hơn tới 26% so với loại TC3.
- Nhỏ gọn hơn tới 18% so với tổng chiều dài, cho phép làm việc trơn tru trong không gian hẹp.

⚠ Hạn chế các ống mềm tương thích. Đối với kích thước và trọng lượng cho mỗi cỡ, hãy kiểm tra trang 5-6.

TOYOCONNECTOR-LIGHT
Loại TC2-B



TOYOCONNECTOR
Loại TC3-B



Point 2 Dễ dàng lắp đặt mà không cần dụng cụ đặc biệt hay chuyên dụng!

- Kích thước phần lục giác của đai ốc được thiết kế theo kích thước cỡ lê tiêu chuẩn JIS. Khả năng cài đặt mà không cần dụng cụ chuyên dụng cao hơn.
- Có thể lắp chéo cỡ lê để sử dụng, cho phép siết chặt ngay trong không gian hẹp.

■ Bảng tương thích kích thước cỡ lê

Kích thước đầu nối (mm)	Kích thước cỡ lê (mm)
9	23
12	27
15	32
19	35
25	41



TOYOCONNECTOR



Dụng cụ chỉ có thể được lắp thẳng từ bên cạnh, gây khó khăn cho việc lắp đặt trong không gian hẹp

TOYOCONNECTOR-LIGHT

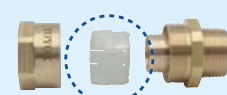


Cũng có thể lắp chéo cỡ lê, cho phép dễ dàng siết chặt ngay trong không gian hẹp

Point 3 Không cần thay màng sóng vào lắp tạm thời! Có thể sử dụng 3 lần (※) Có điều kiện

- Có thể tái sử dụng màng sóng với thử nghiệm truyền nước trong ngắn hạn! Có thể giảm chi phí.

⚠ (※) Khi cần tháo ống mềm và đầu nối để kiểm tra lắp ráp, chạy thử, v.v., thời gian sử dụng ở nhiệt độ phòng là trong vòng 24 giờ cho mỗi lần sử dụng, ống mềm và màng sóng có thể tái sử dụng tối đa 3 lần.



Point 1 Khả năng chịu hóa chất (axit, kiềm) vượt trội!

- Thân đầu nối bằng nhựa PPSU (bề mặt ướt) hiện được áp dụng.

■ Bảng chịu hóa chất

○: Có thể sử dụng ○: Có thể ảnh hưởng đến hình dạng một phần, nhưng sử dụng được △: Cần thận trọng ×: Cấm sử dụng

Tên hóa chất	Nhựa PPSU (Loại TC3-PC)	SUS304 (Loại TC3-S)	Đồng thau (Loại TC3-B)	Teflon (Ống mềm TOYOFUSSO)
Axit nitric 20% (RT)	○	△	x	○
Axit sunfuric 10% (RT)	○	△	x	○
Axit sunfuric 50% (RT)	○	x	x	○
Axit clohydric 20% (RT)	○	x	x	○
Axit clohydric 35% (RT)	○	x	x	○
Axit photphoric 50% (RT)	○	△	x	○
Axit xitric (RT)	○	△	△	○
Axit fomic 50% (RT)	○	△	x	○
Hydro peroxit 30% (RT)	○	△	x	○
Natri hydroxit 30% (RT)	○	△	—	○
Natri hypoclorit 10% (RT)	○	x	x	○

Bảng này dựa trên các tài liệu về vật liệu dùng trong ống mềm và đầu nối. Độ bền của sản phẩm (trọng đời) sẽ thay đổi theo các điều kiện Kích thước đầu nối (mm), Kích thước cỡ lê (mm) như phương thức sử dụng, nhiệt độ, áp suất, nồng độ, v.v., vì vậy, hãy đánh giá kết quả với tư cách là người dùng có thiết bị và điều kiện sử dụng thực tế.

Point 2 Không bị ion kim loại hòa tan vào chất dẫn!

- Mặt tiếp xúc với chất lỏng sử dụng nhựa ít tạp, giảm tình trạng các ion kim loại hòa tan vào trong nước tinh khiết khi so sánh với đầu nối kim loại.

■ Kết quả hòa tan ion kim loại (nhựa bề mặt ướt) <Kết quả kiểm tra định lượng> Đơn vị: µg/cm³

Các nguyên tố được kiểm tra											
Na	Mg	Al	K	Ca	Cr	Mn	Fe	Ni	Cu	Zn	Pb
(Natri)	(Magiê)	(Nhôm)	(Kali)	(Canxi)	(Crom)	(Mangan)	(Sắt)	(Niken)	(Đồng)	(Kẽm)	(Chì)
Dưới 0,05	Dưới 0,02	Dưới 0,001	Dưới 0,05	Dưới 0,01	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,02	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,002	Dưới 0,001

Phương pháp kiểm tra: Sau khi ngâm các mẫu vào nước tinh khiết trong 20 giờ, người ta dùng phương pháp ICP-MS để phân tích ion kim loại hòa tan vào nước tinh khiết

Những điểm cần biết về TOYOCONNECTOR Series

1. Ngăn ngừa sự cố sản xuất

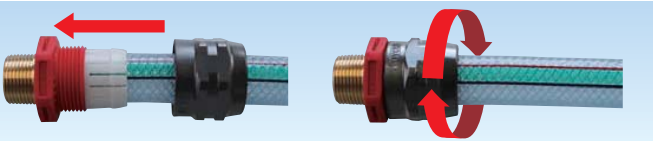
Ngăn ngừa tuột ống và rò rỉ chất dẫn, giảm những rắc rối trong khâu sản xuất.



2. Tiêu chuẩn hóa thao tác và giảm công việc bảo trì

Để dàng lắp đặt khi chỉ cần siết chặt đai ốc (đai xiết) mà không có khe hở. Không cần phải căn chỉnh vị trí đai xiết và điều chỉnh mômen xoắn, vì vậy bất kỳ ai cũng có thể lắp đặt đường ống một cách an toàn. Ngoài ra, không như đai xiết ống mềm, không cần phải bảo dưỡng ví dụ như vặn siết lại

Dạng nắp vặn ren Đối với ống mềm có đường kính trong từ 9-25φ
Chèn ống mềm và siết chặt đai ốc không còn khe hở để hoàn tất công việc!



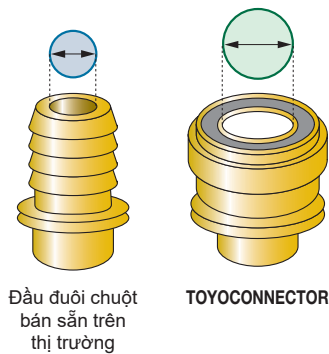
Dạng đai xiết Đối với ống mềm có đường kính trong từ 32-50φ
Siết đều hai bu-lông, và vặn chặt cho đến khi không còn khe hở để hoàn tất công việc!



※ **Thận trọng:** Cách lắp thay đổi tùy theo đầu nối. Đối với cách lắp, hãy xem trang 8 catalog này hoặc xem Hướng dẫn sử dụng.

3. Hiệu quả tiết kiệm điện năng cao

So với đầu đuôi chuột, lưu lượng dẫn lớn hơn để giảm hao hụt áp suất, được kì vọng là giảm điện năng. (Bảng 1)



Bảng 1: So sánh lưu lượng dẫn với đầu đuôi chuột bán sẵn trên thị trường (ví dụ)

Đường kính danh định	TOYOCONNECTOR				Đầu đuôi chuột bán sẵn trên thị trường		So sánh lưu lượng dẫn (so với đầu đuôi chuột bán sẵn trên thị trường)
	Mã sản phẩm	Đường kính trong mm	Lưu lượng dẫn mm ²	Đường kính trong mm	Lưu lượng dẫn mm ²		
9	TC3-B9-R1/4, TC3-S9-R1/4	7.0	38	6.0	28	1,4 lần	
	TC3-B9-R3/8, TC3-S9-R3/8	7.0	38				
	TC2-B9-R3/8, TC2-S9-R3/8	7.2	41				
	TC3-PB9-R3/8	7.0	38				
12	TC3-B12-R3/8, TC3-S12-R3/8	10.0	79	8.0	50	1,6 lần	
	TC3-B12-R1/2, TC3-S12-R1/2	10.0	79				
	TC2-B12-R1/2, TC2-S12-R1/2	10.0	79				
	TC3-PB12-R1/2	10.0	79				
15	TC3-B15-R3/8, TC3-S15-R3/8	11.5	104	11.0	95	1,4 lần	
	TC3-B15-R1/2, TC3-S15-R1/2	13.0	133				
	TC2-B15-R1/2, TC2-S15-R1/2	13.0	133				
	TC3-PB15-R1/2	13.0	133				
19	TC3-B19-R1/2, TC3-S19-R1/2	15.0	177	15.0	177	1,0 lần	
	TC3-B19-R3/4	17.0	227				
	TC3-S19-R3/4	16.5	214				
	TC2-B19-R3/4, TC2-S19-R3/4	17.0	227				
25	TC3-B25-R3/4, TC3-S25-R3/4	20.5	330	20.0	314	1,1 lần	
	TC3-B25-R1, TC3-S25-R1	22.5	398				
	TC2-B25-R1, TC2-S25-R1	23.0	415				
	TC3-PB25-R1	22.5	398				
32	TC6-B32-R1-1/4	28.5	638	26.0	531	1,2 lần	
	TC6-S32-R1-1/4	27.0	573				
	TC6-B38-R1-1/2	34.0	907				
38	TC6-S38-R1-1/2	32.0	804	31.0	755	1,1 lần	
	TC6-B50-R2	44.0	1520				
50	TC6-S50-R2	43.0	1452	41.0	1320	1,1 lần	
	TC6-B50-R2	44.0	1520				

※ Giá trị về đầu nối đuôi chuột thương mại để tham khảo.

4. Giảm thời gian lắp đặt đường ống

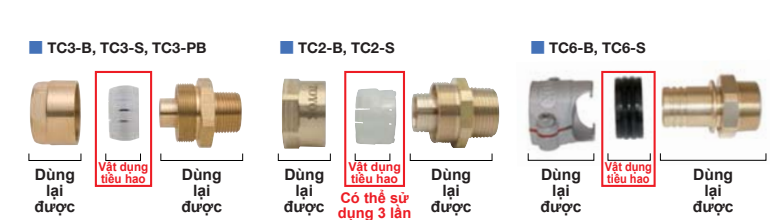
So với đầu nối thông thường, đường kính đầu nối và đường kính trong của ống mềm là như nhau, để việc lắp ống mềm dễ dàng và nhanh chóng hơn.



5. Giảm chất thải

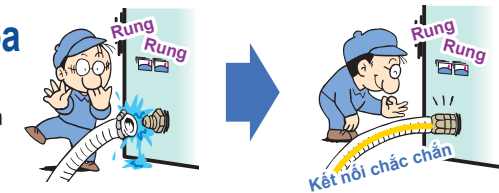
Vì thân đầu nối có thể tái sử dụng nên lượng chất thải và chi phí có thể giảm.

※ Không nên tái sử dụng loại TC3-PC, vì nó sẽ bị mài mòn nghiêm trọng do các chất lỏng như hóa chất.



6. Để hỗ trợ quản lý rủi ro thảm họa

Các sự cố đường ống như rò rỉ và tuột ống do rung lắc được ngăn ngừa. Có tác dụng như biện pháp phòng ngừa thảm họa khi xảy ra động đất, cho phép phục hồi dễ dàng hơn sau thảm họa.

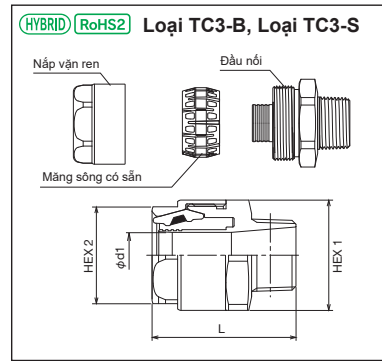


Lựa chọn đầu nối tối ưu cho điều kiện sử dụng của mình.

HYBRID Kết hợp cấu trúc giảm hao hụt áp suất + Cấu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + Cấu tạo dễ lắp đặt
 ※ Chưa bao gồm cấu trúc giảm hao hụt áp suất cho loại TC3-PC
RoHS2 Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

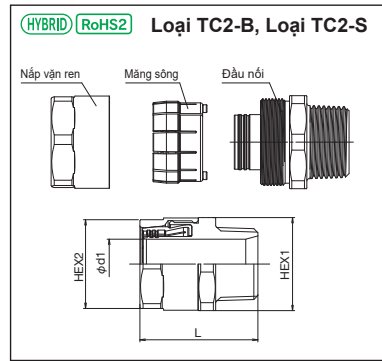
Chi tiết về ống mềm tương thích, tiêu chuẩn sản phẩm, v.v., hãy kiểm tra trang 5-6.	Vật liệu	Tiết kiệm điện năng (Lưu lượng dẫn [RoHS2 series] đã) ※ So với đầu đuôi chuột bán sẵn trên thị trường	Khả năng lắp đặt đi kèm ※ So với đầu đuôi chuột bán sẵn trên thị trường	Phạm vi ống mềm thích hợp (Loại)	Độ nhẹ	Nhỏ gọn	Tái sử dụng (Phải thay một số phụ tùng)	Hòa tan ion kim loại
HYBRID RoHS2 Loại TC3-B Đường kính trong của ống mềm từ 2~ 50φ	Đồng thau	Chỉ tương đương với TC3-B19-R1/2	Chỉ tương đương với TC3-B19-R1/2	Không được phép dùng ống TOYOFUSSO	—	—	—	—
HYBRID RoHS2 Loại TC2-B Đường kính trong của ống mềm từ 9~ 25φ	Đồng thau	MỚI	—	—	So sánh: Loại TC3-B	—	—	
HYBRID RoHS2 Loại TC6-B (Dạng đai xiết) Đường kính trong của ống mềm từ 32~ 50φ	Đồng thau + Thép không gỉ	—	—	Không được phép dùng ống TOYOFUSSO	—	—	—	—
HYBRID RoHS2 Loại TC3-PB Đường kính trong của ống mềm từ 9~ 25φ	Đồng thau + Nhựa	Chỉ sử dụng trong nhà	Chỉ sử dụng trong nhà	Không được phép dùng ống ECORON và TOYOFUSSO	Khoảng 1/2 phiên bản kim loại	—	—	—
HYBRID RoHS2 Loại TC3-PC Đường kính trong của ống mềm từ 9~ 25φ	Nhựa	Chỉ sử dụng trong nhà	Chỉ sử dụng trong nhà	Không được phép dùng ống TOYOFUSSO	Khoảng 1/5 phiên bản kim loại	—	—	Độ hòa tan thấp
HYBRID RoHS2 Loại TC3-S Đường kính trong của ống mềm từ 9~ 25φ	Thép không gỉ	Chỉ tương đương với TC3-S19-R1/2	Chỉ tương đương với TC3-S19-R1/2	—	—	—	—	—
HYBRID RoHS2 Loại TC2-S Đường kính trong của ống mềm từ 9~ 25φ	Thép không gỉ	MỚI	—	—	So sánh: Loại TC3-S	—	—	—
HYBRID RoHS2 Loại TC6-S (Dạng đai xiết) Đường kính trong của ống mềm từ 32~ 50φ	Thép không gỉ	—	—	—	—	—	—	—

※ Bảng này chỉ hiển thị thông tin tham khảo để lựa chọn dựa trên việc so sánh hiệu suất đầu nối "TOYOCONNECTOR" của chúng tôi. Để lựa chọn đầu nối thực tế, xin hãy kiểm tra loại chất dẫn, ống mềm và điều kiện sử dụng.
 ※ Sản phẩm hỗn hợp là sản phẩm có độ hiệu dụng cao kết hợp với nhiều công nghệ về mặt "kết dính nhiều lớp", "gia cố" và "kết nối".



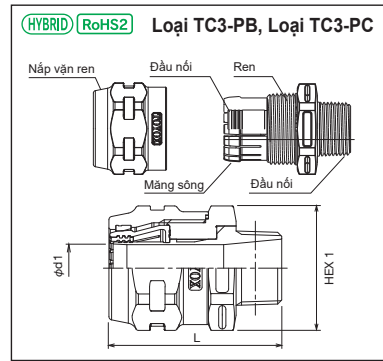
Loại TC3-B
 Vật liệu / Đầu nối, Nắp van ren: Đồng thau,
 Miếng bit cao su: NBR, Màng sóng: Polyaxetat

Loại TC3-S
 Vật liệu / Đầu nối: SCS13 (tương đương SUS304) ※ AISI304F (tương đương SUS304) ※ 9-R1/4, 12-R3/8, 15-R3/8, 19-R1/2, 25-R3/4
 Nắp van ren: SCS13 (tương đương SUS304)
 Miếng bit cao su: NBR, Màng sóng: Polyaxetat



Loại TC2-B
 Vật liệu / Đầu nối, Nắp van ren: Đồng thau, Màng sóng: Polyaxetat

Loại TC2-S
 Vật liệu / Đầu nối: SUS304, Nắp van ren: SUS303,
 Màng sóng: Polyaxetat (TC2-S19, 25 only)
 Chất bôi trơn phần ren đai ốc: Mỡ đã đăng ký NSF "H1"



Loại TC3-PB
 Vật liệu / Đầu nối, Vòng nắp van ren: Đồng thau,
 Nắp van ren: Ni-lông,
 Ren, Màng sóng: Polyaxetat

Loại TC3-PC
 Vật liệu / Đầu nối: Nhựa PPSU, Đầu nối: Ni-lông,
 Ren: Nhựa SPS, Màng sóng: Polipropilen

■ Bộ màng sóng TC3-B/TC3-S thay thế

Phụ tùng thay thế	Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
	TC3- 9-RSS	20
	TC3-12-RSS	20
	TC3-15-RSS	20
	TC3-19-RSS	10
	TC3-25-RSS	10

Vật liệu/Màng sóng: Polyaxetat, Miếng bit cao su: NBR

■ Màng sóng chung TC2-B/TC2-S thay thế

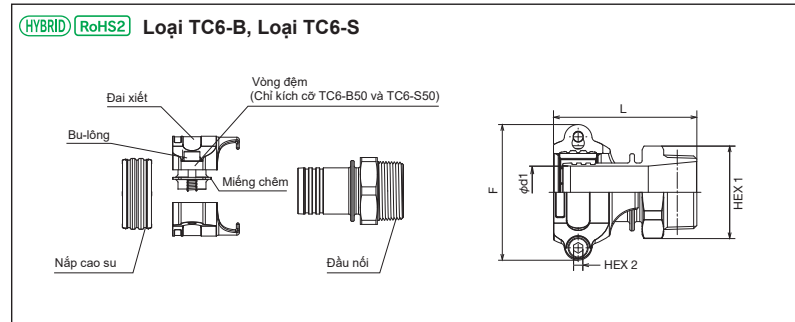
Phụ tùng thay thế	Mã sản phẩm	Packing Unit
	TC2- 9-S	20
	TC2-12-S	20
	TC2-15-S	20
	TC2-19-S	10
	TC2-25-S	10

Vật liệu/Màng sóng: Polyaxetat

■ Màng sóng TC3-PB thay thế

Phụ tùng thay thế	Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
	TC3-PB 9-S	10
	TC3-PB12-S	10
	TC3-PB15-S	10
	TC3-PB19-S	10
	TC3-PB25-S	10

Vật liệu/Màng sóng: Polyaxetat



Loại TC6-B
 Vật liệu / Đầu nối: Đồng thau, Đai xiết: SCS14 (tương đương SUS316), Nắp cao su: NBR, Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304),
 Miếng chêm, Vòng đệm (Chỉ kích cỡ TC6-B50, TC6-S50): Polyaxetat,
 Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao)

Loại TC6-S
 Vật liệu / Đầu nối: SCS13 (tương đương SUS304), Đai xiết: SCS14 (tương đương SUS316), Nắp cao su: NBR,
 Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Miếng chêm, Vòng đệm (Chỉ kích cỡ TC6-B50, TC6-S50): Polyaxetat,
 Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao)

■ Nắp cao su TC6-B/TC6-S thay thế

Phụ tùng thay thế	Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
	TC6-32-G	4
	TC6-38-G	4
	TC6-50-G	2

Vật liệu / Miếng bit cao su: NBR

■ Bộ đai xiết TC6-B/TC6-S thay thế

Phụ tùng thay thế	Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
	TC6-32-CBSS	1
	TC6-38-CBSS	1
	TC6-50-CBSS	1

Vật liệu / Đai xiết: SCS14 (tương đương SUS316),
 Miếng chêm, Vòng đệm (Chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat,
 Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304),
 Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1"

⚠️ Khoảng nhiệt độ và áp suất sử dụng của bộ ống mềm tương ứng với hiệu suất của ống mềm. Kiểm tra trang Hướng dẫn lựa chọn tối ưu hoặc trang web.
 ⚠️ TOYOCONNECTOR là đầu nối chuyên dụng cho TOYOX HOSE. TOYOX không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào do sử dụng TOYOCONNECTOR với bất kỳ ống mềm nào khác bao gồm những loại do TOYOX cũng như các nhà sản xuất khác sản xuất, vì có thể không đạt được hoặc duy trì hiệu suất.
 ⚠️ Bởi vì có điểm gờ tại phần vít của ống nên hãy hạn chế sử dụng sản phẩm này cho đường ống vệ sinh (thực phẩm, v.v.)

Loại TC3-B, Loại TC3-S

- Lắp đầu nối vào máy trước.
- Luồn nắp van ren qua ống mềm, và luồn qua màng sóng có sẵn.
 ※ Đảm bảo lớp đệm vừa với rãnh bên trong của màng sóng.
- Chèn ống mềm vào cuối đầu nối và đẩy màng sóng vào.
 ※ Đẩy màng sóng vào sao cho nó không bị nghiêng.
- Siết chặt nắp van ren cho đến khi không còn khe hở.

Cách lắp TOYOCONNECTOR Loại TC3-B, Loại TC3-S
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi
<https://vietnam.toyo-hose.com/service/video-tutorial/#ci01>

Loại TC6-B, Loại TC6-S

- Nới lỏng bu-lông, tháo đai xiết ra khỏi đầu nối và lắp đầu nối vào máy trước.
- Luồn nắp cao su qua ống mềm.
 ※ Đối với số lượng nắp cao su chèn vào, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.
- Với nắp cao su luồn qua, hãy lắp ống mềm vào đoạn cuối của phần chèn lên đầu nối ống mềm.
- Tạm thời lắp đai xiết thẳng hàng với rãnh đầu nối.
 ※ Điều chỉnh để nắp cao su có dấu được đặt ở giữa khe hở.
- Siết đều hai bu-lông và siết chặt cho đến khi không còn khe hở. Nếu vẫn còn khe hở khiến bạn không thể siết chặt hoàn toàn, hãy chờ một lát và đảm bảo siết chặt lại cho đến khi không còn khe hở với đai xiết.

Cách lắp TOYOCONNECTOR Loại TC6-B, Loại TC6-S
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi
<https://vietnam.toyo-hose.com/service/video-tutorial/#ci06>

Loại TC2-B, Loại TC2-S

- Lắp đầu nối vào máy trước.
- Căn chỉnh chốt màng sóng với thân lỗ ghim để gắn vào.
- Luồn nắp van ren qua ống mềm.
- Chèn ống mềm cho đến cuối đầu nối.
 ※ Đối với số lượng ống mềm chèn vào, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.
- Siết chặt nắp van ren cho đến khi không còn khe hở.

Cách lắp TOYOCONNECTOR Loại TC2-B, Loại TC2-S
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi
<https://vietnam.toyo-hose.com/service/video-tutorial/#ci18>

Loại TC3-PB, Loại TC3-PC

- Lắp đầu nối vào máy trước.
- Luồn nắp van ren qua ống mềm.
- Chèn ống mềm cho đến cuối đầu nối.
 ※ Đối với số lượng ống mềm chèn vào, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.
- Siết chặt nắp van ren cho đến khi không còn khe hở.
 ※ Khi siết chặt nắp van ren, hãy siết chặt hoàn toàn cho đến khi cảm thấy nắp đã tiếp xúc chặt.

Cách lắp TOYOCONNECTOR Loại TC3-PB, Loại TC3-PC
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi
<https://vietnam.toyo-hose.com/service/video-tutorial/#ci04>

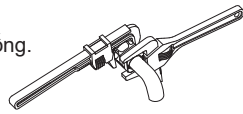
⚠️ Các biện pháp phòng ngừa an toàn

Phần này giải thích cách sử dụng TOYOCONNECTOR một cách chính xác. Hạn chế sử dụng ống lè trong quá trình sử dụng. Luôn quan sát các biện pháp phòng ngừa sau. Không tuân thủ những điều này đều có thể dẫn tới thương tích hoặc hư hỏng tài sản.

⚠️ Cảnh báo : Tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn tới tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

① Ghi chú khi lắp đặt

- Khi cắt ống mềm, hãy đảm bảo rằng bề mặt đầu ống được cắt vuông góc.
- Đảm bảo ống mềm đủ dài để tránh ứng suất uốn trên ống mềm gần đầu nối.
- Hãy đảm bảo rằng ống mềm được lắp vào đế của phần lắp ống mềm.
- ⚠️ Cảnh báo Khi lắp ống mềm, không được tra mỡ lên phần lắp ống mềm. Làm như vậy có thể khiến ống mềm bị tuột.**
- Sau khi đã kiểm tra hướng của từng bộ phận, hãy siết nắp vận ren hoặc đai xiết.
- ⚠️ Cảnh báo Siết chặt nắp vận ren và đai xiết cho đến khi không còn khe hở. Nếu sử dụng ở trạng thái có khe hở, sự cố do rò rỉ chất dẫn hoặc tuột ống sẽ xảy ra. Ngoài ra, hãy cẩn thận để tránh thương tích do dụng cụ bị trượt khi siết.**
- ⚠️ Cảnh báo Khi siết nắp vận ren, bụi phoi nhựa (hoặc sợi chỉ) có thể xuất hiện. Loại bỏ hoàn toàn trước khi sử dụng.**
- Sử dụng mỏ lết để siết chặt nắp vận ren cho loại TC3-B, TC3-S, TC3-PB, TC3-PC, TC2-B, và TC2-S. Không sử dụng cờ lê ống. Dụng cụ này sẽ làm hỏng nắp vận ren.
- ⚠️ Thận trọng** Hãy cẩn thận không siết nắp vận ren của TC3-PB và TC3-PC và đầu nối quá mức cần thiết. Siết chặt phần lục giác bằng mỏ lết không có khe hở (khoảng hở). Việc siết quá chặt hoặc có khoảng hở giữa phần lục giác và mỏ lết có thể làm hỏng ống.
- Khi siết nắp vận ren cho loại TC3-B, TC3-S, TC3-PB, TC3-PC, TC2-B, và TC2-S, hãy đảm bảo cố định phần lục giác của đầu nối bằng một mỏ lết khác, như hình bên phải. Nếu không, đầu nối có thể xoay dọc theo đai ốc và làm hỏng ren đầu nối.
- Để siết bu-lông cho loại TC6, hãy sử dụng cờ lê lục giác có độ dài 180 mm trở lên (200 mm trở lên cho TC6-B50 và TC6-S50). Siết đều hai bu-lông và siết chặt cho đến khi không còn khe hở. Nếu vẫn còn khe hở khiến bạn không thể siết chặt hoàn toàn, hãy chờ một lát và đảm bảo siết chặt lại cho đến khi không còn khe hở với đai siết. Khi siết chặt bu-lông, không sử dụng tước nơ vít đóng tự động. Nếu không, các vít đai xiết có thể bị hư hỏng.
⚠️ Thận trọng Không thể hoàn thành việc siết chặt không cân bằng.
- ⚠️ Thận trọng** Chất bôi trơn (mỡ áp suất cực cao) được tra vào phần ren (TC2-S19 và 25) của nắp vận ren loại TC2-S và phần ren đai xiết dòng TC6.
- ⚠️ Cảnh báo Trước khi sử dụng, đảm bảo không có hóa chất bám vào nhựa loại TC3-PC.**
Nếu các hóa chất có hại (dung môi, chất hoạt tính bề mặt, v.v.) dính vào, nhựa sẽ bị ảnh hưởng và bị hỏng. Đặc biệt chú ý đến các hóa chất có thể dính trên tay và dụng cụ của người lao động hoặc các hóa chất có thể bị phun ra ngoài không khí trong không gian làm việc.
- ⚠️ Cảnh báo** Hãy lắp loại TC3-PC ở 10°C trở lên. Lắp đặt dưới 10°C sẽ làm cho nhựa bị cứng lại, có thể dẫn đến hỏng hóc trong trường hợp tạm thời có tải trọng lớn. Sau khi lắp, nếu dùng trong khoảng nhiệt độ sử dụng của ống mềm thì sẽ không có vấn đề gì.
- ⚠️ Cảnh báo** Sử dụng băng dính bịt kín cho ren đường ống TC3-PC. Không dùng chất bịt kín ren dạng lỏng chứa dung môi. Dung môi có thể ngấm vào nhựa, gây hư hỏng. Để sử dụng chất bịt kín dạng lỏng không chứa dung môi, đầu tiên hãy kiểm tra các thành phần có SDS, v.v., và chỉ sử dụng khi được khách hàng xác nhận rằng sản phẩm không có hại. Ngoài ra, nếu sử dụng chất bịt kín dạng lỏng trong cùng một đường ống hoặc ở những nơi khác, chỉ sử dụng sản phẩm sau khi chất bịt kín ren đã đông cứng.
- Không làm rơi, va đập hoặc làm xước sản phẩm. Nếu sản phẩm có vẻ bị biến dạng, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức, vì có nguy cơ rò rỉ chất dẫn.
- Trong khi lắp đặt, hãy cẩn thận để tránh bị thương tích do các cạnh sắc của đầu nối.
- Sau khi lắp đặt, hãy xác nhận rằng trước khi sử dụng không có hiện tượng rò rỉ chất dẫn hoặc tuột ống ở vùng đầu nối.

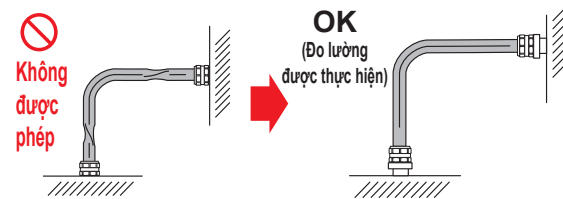


② Thận trọng khi sử dụng

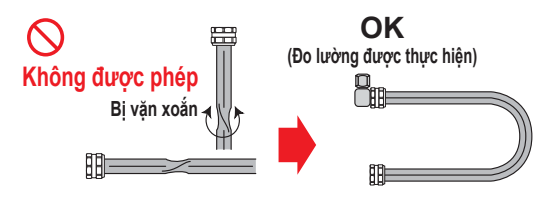
- Sản phẩm này là một đầu nối ống mềm chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX. TOYOX không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào do sử dụng với bất kỳ ống mềm nào khác bao gồm những loại do TOYOX cũng như các nhà sản xuất khác sản xuất, vì có thể không đạt được hoặc duy trì hiệu suất tuyệt đối.
※ Các ống mềm có thể sử dụng khác nhau theo đầu nối. Vui lòng xem ca-ta-lô hoặc trang web.
- Sử dụng trong phạm vi nhiệt độ và áp suất sử dụng của ống mềm thích hợp.
- Trong trường hợp sử dụng dưới áp suất âm, có thể không sử dụng được ống mềm có thể sử dụng ở áp suất âm tùy thuộc vào ứng dụng hoặc điều kiện (nhiệt độ, dịch chuyển, v.v.).
- Bởi vì có điểm gờ tại phần vít của ống nên hạn chế sử dụng sản phẩm này cho đường ống vệ sinh (thực phẩm, v.v.)
- Không sử dụng ống mềm bị uốn cong quá mức ở gần vị trí đầu nối. Bán kính uốn cong của ống mềm phải lớn hơn bán kính uốn cong tối thiểu.
- ⚠️ Cảnh báo Không cố lắp hoặc tháo đầu nối trong khi chất dẫn đang chảy qua ống mềm. Việc này có thể dẫn đến rò rỉ chất dẫn hoặc ống mềm bị tuột.**
- Không sử dụng ở các vị trí dễ bị rung lắc hoặc va chạm. Nếu không, đầu nối có thể bị hư hỏng hoặc ống mềm bị tuột.
- Tiến hành kiểm tra định kỳ trước và trong khi sử dụng để đảm bảo rằng ống mềm không bị tuột khỏi đầu nối và chất dẫn không bị rò rỉ và bu-lông không bị lỏng.

- Không để bất kỳ thứ gì khác ngoài mặt trong của đầu nối hoặc ống mềm tiếp xúc với chất dẫn, vì chất dẫn có thể thấm thấu vào lớp gia cố ống mềm hoặc đọng lại bên trong đầu nối, và vi khuẩn có thể sinh sôi nảy nở (bám vào các bộ phận) hoặc ống mềm có thể bị hỏng. Ngoài ra, bụi, mảnh ống mềm (vật liệu gia cố) dính vào bề mặt ngoài có thể bị trộn lẫn với nhau.
- ⚠️ Cảnh báo Không sử dụng cho đường ống trong các ứng dụng dưới đây. Nếu không, đầu nối có thể bị hư hỏng, ống mềm bị gãy gập hoặc bị tuột.**
 - Đối với đường ống như ống van điện tử mà sẽ tác động áp suất lên ống
 - Nơi rung lắc hoặc va chạm sẽ ảnh hưởng đến đầu nối
 - Nơi vượt quá nhiệt độ sử dụng tối đa
 - Nơi ứng suất kéo không đổi có thể tác động lên ống mềm
 - Theo cách có thể gây tích tụ tĩnh điện (nguy cơ điện giật)
- Không sử dụng loại TC3-PB hoặc TC3-PC ngoài trời. Độ bền của nhựa sẽ giảm do ánh nắng và tuổi thọ sử dụng của ống mềm sẽ giảm. Ngoài ra, hãy tránh sử dụng gần nguồn nhiệt.
- ⚠️ Cảnh báo** Hãy kiểm tra vật liệu của đường dẫn chất dẫn (bên trong) của TOYOCONNECTOR. Các hiện tượng như ăn mòn hoặc rò rỉ chất dẫn có thể xảy ra tùy theo loại chất dẫn. Trước khi sử dụng, hãy xác nhận dữ liệu về khả năng chịu hóa chất hoặc hỏi ý kiến trước. Ngoài ra, hãy tiến hành các hoạt động kiểm tra tương tự để xem chất dẫn có tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của đầu nối hay không. Có một số chất dẫn không phù hợp với loại TC3-PC. Bạn có thể tìm thấy các chất dẫn sử dụng được trong phần dữ liệu về khả năng chịu hóa chất dành cho các bề mặt tiếp xúc chất dẫn của đầu nối (nhựa PPSU) trên trang web TOYOX; xác định sự phù hợp của chất dẫn dựa trên thiết bị và điều kiện thực tế đã sử dụng. Đặc biệt, các hóa chất độc hại như dung môi hoặc chất hoạt tính bề mặt sẽ ăn mòn nhựa nghiêm trọng dẫn đến hư hỏng. Thận trọng khi cần thiết. Độ bền của sản phẩm (trọng đời) cũng sẽ khác nhau tùy theo các điều kiện, như: phương thức sử dụng, nhiệt độ, áp suất, nồng độ, v.v.
- Đảm bảo rằng chất dẫn hóa chất chạy qua loại TC3-PC không dính vào bất kỳ nơi nào trừ thân đầu nối. Chỉ có thân đầu nối chịu được hóa chất. Ngoài ra, hãy kiểm tra kỹ để xem chất dẫn có tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của đầu nối hay không.
- ⚠️ Cảnh báo Không lắp hoặc sử dụng ống mềm bị vận xoắn. Ống mềm bị vận xoắn rất nguy hiểm bởi vì chúng làm biến dạng cấu trúc bên trong và khiến ống mềm bị gãy gập. Sửa chữa ống mềm bị vận xoắn đúng cách như được trình bày trong các ví dụ sau.**

Ví dụ 1: Ống mềm bị vận xoắn khi lắp



Ví dụ 2: Ống mềm bị vận xoắn khi gập



③ Ghi chú về cất giữ

- Cất giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, không tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng. Cất giữ sao cho dị vật và bụi không bám vào bên trong đầu nối.

④ Lưu ý khi thay thế ống mềm và đầu nối

- Khi tái sử dụng sản phẩm này, hãy đảm bảo rằng từng bộ phận của sản phẩm không bị hư hỏng trước khi sử dụng. Đối với loại TC3-B, TC3-S, TC6-B, và TC6-S, hãy nhớ thay màng sông hoặc nắp cao su. Đối với loại TC6-B và TC6-S, hãy nhớ tra chất bôi trơn có bán trên thị trường (mỡ áp suất cực cao) vào các bộ phận ren bu-lông của đai siết trước khi vận chặt.
- Khi tái sử dụng sản phẩm này, hãy nhớ sử dụng ống mềm mới hoàn toàn.
- Khi thay mới ống mềm, đừng làm xước phần lắp ống mềm bằng các lưỡi cắt v.v. Nếu không, chất dẫn có thể bị rò rỉ.
- Trước khi thay ống mềm, hãy luôn nhớ loại bỏ chất dẫn hoặc chất bẩn trên bề mặt đầu nối. Nếu không, chất dẫn có thể bị rò rỉ hoặc ống mềm bị tuột.
- Có thể khó tuột ống ra khỏi đầu nối sau khi sử dụng. Khi tuột ống, bạn có thể bị ngã nếu đang đứng cả người lên ống mềm. Hãy làm việc và chú ý cẩn thận đến xung quanh.
- Mặc dù loại TC6 có thể khác nhau theo điều kiện sử dụng, hãy coi năm bước tháo rời là một nguyên tắc chung để thay thế bằng một bộ đai siết mới.
- ⚠️ Cảnh báo Vì Loại TC3-PC được làm bằng nhựa nên không thể tái sử dụng.**
- Khi cần tháo ống mềm và đầu nối để kiểm tra lắp ráp, chạy thử, v.v., loại TC2-B và TC2-S, thời gian sử dụng ở nhiệt độ phòng là trong vòng 24 giờ cho mỗi lần sử dụng, ống mềm và màng sông có thể tái sử dụng tối đa 3 lần.

⑤ Thận trọng khi thải bỏ

- Phải thải bỏ ống mềm theo các yêu cầu của khu vực địa phương.